

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B - TP. H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 9/8/2017.
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Thưởng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Vũ Đức Hậu**.

2. Ông **Phan Văn Vinh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Phương**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà **Đào Thanh Huyền**-Kiểm sát viên.

Trong ngày 9 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 244/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 06 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2017/QĐXX-ST ngày 30 tháng 06 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2017/QĐST-HNGĐ ngày 19/7/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Chu Thị P, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Xóm Nam, Thôn Đ, xã Đ, huyện B, thành phố H.

2. Bị đơn: Anh Phùng Văn L, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Đội Hồ, Thôn Đ, xã Đ, huyện B, thành phố H.

(Chị P, anh L đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn, bản tự khai ngày 23/6/2017 chị Chu Thị P khai như sau: Chị

Phương và anh L tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ huyện B ngày 18/8/2014. Sau khi cưới vợ, chồng về chung sống với nhau ngay, cuộc sống thời gian đầu hạnh phúc. Đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh L ham chơi cờ bạc, cầm ký tài sản, nợ nần không quan tâm gì đến vợ, con dẫn vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị P đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 4/2017 cho đến nay mỗi người sống một nơi không ai quan tâm đến ai. Nay chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án B giải quyết cho chị P được ly hôn với anh L để ổn định cuộc sống.

*Về con chung: Có 01 con chung, cháu là Phùng Đức L, sinh ngày 5/7/2015. Hiện nay cháu L đang sống với anh L. Giải quyết ly hôn chị Ph yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L đến trưởng thành. Do hiện nay cháu L dưới 36 tháng tuổi. Do anh L ham mê cờ bạc nợ nần, kinh tế khó khăn không có khả năng chăm sóc được con cái. Hiện nay chị P đang là giáo viên Mầm non công việc và thu nhập ổn định mỗi tháng 3.500.000đ đảm bảo cuộc sống của cháu L được tốt nhất. Chị Ph không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng.

*Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức: Chị P khai không có.

*Về công nợ chung: Chị P khai không có.

Theo Biên bản lấy lời khai ngày 23 tháng 6 năm 2017 anh Phùng Văn L trình bày như sau: Anh L xác nhận thời gian chung sống và kết hôn như chị P trình bày là đúng. Sau khi kết hôn chúng tôi về chung sống với nhau ngay, mới đầu sống hạnh phúc. Sau đó 2014 thì phát sinh mâu thuẫn vợ, chồng, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống và do anh L ham mê cờ bạc dẫn đến vợ, chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Chị P và anh L đã sống ly và cắt đứt mọi tình cảm vợ, chồng thời gian đã được 03 tháng. Từ khi vợ, chồng sống ly thân đến nay thì mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay anh L xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn với chị P nhưng nếu chị P yêu cầu ly hôn thì tôi cũng đồng ý.

* Về con chung: Có 01 con chung, cháu là Phùng Đức L, sinh ngày 05/7/2015, hiện cháu L đang sống với anh L. Nếu giải quyết ly hôn thì anh L yêu cầu được trực tiếp, tiếp tục nuôi dưỡng cháu L đến trưởng thành. Anh L không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản riêng, tài sản chung: Anh L khai không có.

* Về công nợ chung: Anh L khai không có.

Toà án nhân dân huyện B đã tiến hành mở phiên hoà giải đoàn tụ cho chị Chu Thị P và anh Phùng Văn L nhưng không thành, anh L tham gia phiên hòa giải nhưng không đồng ý giao con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên toà hôm nay: Chị Chu Thị P vẫn giữ nguyên yêu cầu về hôn nhân, về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản riêng, tài sản chung, công nợ chung.

Anh Phùng Văn L xác định tình cảm vợ, chồng giữa anh và chị P không còn, anh L nhất trí ly hôn chị P.

Về con chung: Anh L cho rằng chị P đã bỏ nhà anh L đi và bỏ con từ khi cháu L mới 20 tháng tuổi, anh L nuôi cháu L từ khi chị P bỏ đi đến nay. Thời gian chị P bỏ đi, chị P thường xuyên về thăm cháu L. Lúc đầu anh L không cho chị P thăm con và không nhận quà. Sau đó anh L cho chị P thăm cháu L và nhận quà của chị P.

Theo chị P: Do mâu thuẫn vợ, chồng trầm trọng chị P không chịu được phải bỏ nhà anh L về nhà bố, mẹ đẻ ở, khi chị P bỏ về nhà bố, mẹ đẻ, chị P có mang con đi cùng nhưng anh L giữ con không cho chị mang cháu L đi.

Theo anh L: Anh L giữ cháu L không cho chị P mang đi theo là vì anh L muốn chị P ở lại với anh L.

Đại diện VKSND huyện B có quan điểm về trình tự giải quyết thu thập chứng cứ từ khi thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định xét xử vụ án dân sự đã được TAND huyện B tuân thủ đúng và đầy đủ theo đúng trình tự tố tụng dân sự, từ khi nhận đơn, giải quyết đơn, ra thông báo thụ lý, lấy lời khai và ra quyết định xét xử, tổng đạt văn bản tố tụng đều hợp lệ và đều đảm bảo đúng quy trình tố tụng quy định không vi phạm gì. Về đường lối: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Chu Thị P yêu cầu ly hôn anh Phùng Văn L là có căn cứ nên chấp nhận. Về con chung: Hiện cháu Phùng Đức L, sinh ngày 05/07/2015 dưới 36 tháng tuổi. Do vậy căn cứ vào khoản 3, điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014 giao cháu L cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng đến tròn, đủ 18 tuổi. Về án phí ly hôn, chị P phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa Chị Chu Thị P và anh Phùng Văn L là hôn nhân hợp pháp, tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ ngày 18/8/2014. Sau khi cưới vợ, chồng chung sống với nhau hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn vợ, chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ, chồng là do anh Phùng Văn L chơi bời cờ bạc, nợ nần, cầm ký tài sản dẫn đến nhiều người đòi nợ, dẫn đến cuộc sống vợ, chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn vợ, chồng trầm trọng chị P đã bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở từ tháng 04/2017 cho đến nay. Thời gian chị P ở nhà bố, mẹ đẻ ở cho

đến nay anh L không quan tâm và không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ, chồng. Tại phiên tòa hôm nay anh L xác định tình cảm vợ, chồng giữa anh L và chị P không còn, anh L nhất trí ly hôn chị P. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh L trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P, cho chị P được ly hôn với anh L để giải phóng cho chị P.

Về con chung: Chị P và anh L đều thừa nhận chỉ có 01 con chung là Phùng Đức L, sinh ngày 05/7/2015, hiện cháu L đang ở với anh L. Xét nguyện vọng yêu cầu được nuôi con chung của anh L, chị P là hợp pháp xong thực tế anh, chị chỉ có 01 con chung còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Do đó cháu L cần có sự quan tâm chăm sóc của người mẹ là cần thiết để đảm bảo sự phát triển tốt cho cháu L. Mặt khác hiện chị P có công ăn việc làm và thu nhập ổn định là giáo viên Mầm non, thu nhập mỗi tháng 3.500.000đ (*Ba triệu, năm trăm nghìn đồng*). Do vậy Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ giao cho chị Chu Thị P được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Đức L, sinh ngày 05/07/2015 đến khi tròn, đủ 18 tuổi là phù hợp pháp luật. Bác yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung (cháu L) của anh L là có căn cứ.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị P không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phùng Văn L cho đến khi chị P có yêu cầu hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung: Chị Chu Thị P và anh Phùng Văn L đều thừa nhận không có.

Công nợ chung: Chị P và anh L đều thừa nhận không có.

Chị Chu Thị P phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, điều 56, 57, 58, khoản 3, điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: 1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu ly hôn của chị Chu Thị P đối với anh Phùng Văn L.

2/ Cho chị Chu Thị P được ly hôn anh Phùng Văn L.

3/Con chung: Có 01 con chung, giao cho chị Chu Thị P được trực tiếp nuôi cháu Phùng Đức L, sinh ngày 05/7/2015 cho đến khi tròn, đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phùng Văn L cho đến khi chị Chu Thị P có yêu cầu hoặc có thay đổi khác.

Anh Phùng Văn L có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

4/Tài sản riêng, chung, công sức: Không có.

5/ Công nợ chung: Không có.

6/ Án phí: Chị Chu Thị P phải chịu 300.000^d(Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Khấu trừ toàn bộ số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số: 0007883 ngày 21/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, thành phố H vào khoản án phí ly hôn sơ thẩm chị P phải nộp.

Chị Chu Thị P, anh Phùng Văn L, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND.TP H
- VKS huyện B
- THA huyện B
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Thuởng

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội
- VKS huyện Ba Vì
- THA Ba Vì
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thưởng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA